

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2022/DS-ST

Ngày: 25/8/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mộng Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Mai Lan

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021, về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 231/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP SG TT; Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ K N, Phường 08, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Châu Nhựt M, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị X, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 656/9/9 đường Quang T, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG TT, có ông Trần Châu Nhựt M trình bày:*

Ngày 16/01/2020, bà Trần Thị X có ký với Ngân hàng TMCP SG TT (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay kèm Giấy nhận nợ hình thức tín chấp số 202024901114 (LD2001600817) với số tiền vay là: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất cho vay là: 20%/năm.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay bà Trần Thị X đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là: 11.137.494 (Mười một triệu một trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng khách hàng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà X vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 30/12/2020, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp với bà X, yêu cầu bà X thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà X trả nợ nhưng bà X vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP SG TT khởi kiện yêu cầu bà X phải thanh toán số tiền tính đến ngày 15/01/2021 là: 11.798.392 (Mười một triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 11.600.000 (Mười một triệu sáu trăm ngàn) đồng, lãi và lãi phạt quá hạn là: 198.392 (Một trăm chín mươi tám ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng. Ngân hàng TMCP SG TT yêu cầu bà X phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 16/01/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Trần Châu Nhựt M là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa và nộp bản tự khai xác định: Ngân hàng TMCP SG TT yêu cầu bà Trần Thị X phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2022 số tiền là: 16.859.770 (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 11.600.000 (Mười một triệu sáu trăm ngàn) đồng, lãi trong hạn là: 1.346.632 (Một triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm ba mươi hai) đồng, lãi quá hạn là: 3.734.464 (Ba triệu bảy trăm ba mươi bốn) đồng và lãi phạt quá hạn là: 178.674 (Một trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng, tổng lãi là: 5.259.770 (Năm triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi). Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị X trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, yêu cầu bà Trần Thị X phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 26/8/2022 đến ngày bà X thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

Bị đơn bà Trần Thị X mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng bà Trần Thị X vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư

cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các qui định tại Điều 70, Điều 71; bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự xuất trình và do Tòa án thu thập được: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG TT, án phí sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG TT khởi kiện bà Trần Thị X, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 656/9/9 đường Quang T, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu bà X phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh còn thiếu cho Ngân hàng TMCP SG TT. Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*[2]. Về thủ tục tố tụng:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG TT - ông Trần Châu Nhựt M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn bà Trần Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà X vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Do bà Trần Thị X không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bà X, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202024901114 (LD2001600817) ngày 16/01/2020 đã đủ cơ sở xác định bà Trần Thị X được

Ngân hàng TMCP SG TT cho vay với số tiền là: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào lịch thanh toán nợ vay do Ngân hàng cung cấp thể hiện: Từ ngày 20/02/2020 đến ngày 20/11/2020, bà X đã thực hiện thanh toán tổng số tiền là: 11.137.494 (Mười một triệu một trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng. Sau đó, bà X không thanh toán một khoản tiền nào cho Ngân hàng nữa, do bà X vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 30/12/2020, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Xét thấy, việc bà Trần Thị X không thanh toán tiền cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị X phải trả số tiền trên là có căn cứ. Mặt khác, xét về trách nhiệm trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản vay với hình thức tín chấp mục đích tiêu dùng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu bà X có trách nhiệm trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị X phải có trách nhiệm trả số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là: 16.859.770 (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 11.600.000 (Mười một triệu sáu trăm ngàn) đồng, lãi trong hạn là: 1.346.632 (Một triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm ba mươi hai) đồng, lãi quá hạn là: 3.734.464 (Ba triệu bảy trăm ba mươi bốn) đồng và lãi phạt quá hạn là: 178.674 (Một trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng, tổng lãi là: 5.259.770 (Năm triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi). Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị X trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Và bà Trần Thị X còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 26/8/2022 cho đến ngày bà X thanh toán hết số nợ vay. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG TT.

*[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT được chấp nhận nên bà Trần Thị X phải chịu tiền án phí là 842.989 (Tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm tám mươi chín) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0028020 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 357, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG TT:**

Bà Trần Thị X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là: 16.859.770 (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 11.600.000 (Mười một triệu sáu trăm ngàn) đồng, lãi trong hạn là: 1.346.632 (Một triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm ba mươi hai) đồng, lãi quá hạn là: 3.734.464 (Ba triệu bảy trăm ba mươi bốn) đồng và lãi phạt quá hạn là: 178.674 (Một trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng, tổng lãi là: 5.259.770 (Năm triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi). Trả một lần ngay khi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

### **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Trần Thị X phải chịu tiền án phí là 842.989 (Tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm tám mươi chín) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí

số AA/2019/0028020 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

**4. Về nghĩa vụ thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Mộng Tuyền**